

Số: **23** /NQ-HĐND

Nam Giang, ngày **22** tháng 7 năm 2017

## NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn kế hoạch điều chỉnh, bổ sung  
danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước, ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND, ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Giang đề nghị phê chuẩn kế hoạch điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê chuẩn kế hoạch điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017, với những nội dung chính như sau:

Bổ sung vốn công trình khởi công mới: 23 công trình, với tổng số vốn là **46,064 tỷ đồng (Bốn sáu tỷ, không trăm sáu bốn triệu đồng)**.

- |   |                    |
|---|--------------------|
| 1. Ngân sách huyện:                               | 6.700 triệu đồng.  |
| 2. Nguồn vốn Thành phố Đà Nẵng hỗ trợ:            | 700 triệu đồng.    |
| 3. Chương trình kiên cố hoá đường ĐH:             | 7.180 triệu đồng.  |
| 4. Chương trình kiên cố hoá giao thông nông thôn: | 1.410 triệu đồng.  |
| 5. Chương trình 30b (Theo QĐ 293/QĐ-TTg):         | 11.477 triệu đồng. |
| 6. Chương trình 135:                              | 11.127 triệu đồng. |
| 7. Chương trình xây dựng nông thôn mới:           | 7.470 triệu đồng.  |

*(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Nghị quyết này, đồng thời quản lý, điều hành dự toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng các quy định của Nhà nước. Trong quá trình chỉ đạo điều hành, nếu có vướng mắc thì Ủy ban nhân dân huyện thông nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện để xử lý và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

- Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND-UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường vụ Huyện uỷ;
- TT. HĐND-UBND, UBNDTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND Các xã, thị trấn;
- Văn phòng Huyện uỷ, HĐND-UBND, UBNDTQVN huyện;
- Lưu VT.



**Chơ Rum Nhiên**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số: 23 /NQ-HĐND, ngày 25 tháng 7 năm 2017  
của Hội đồng nhân dân huyện Nam Giang)

### DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI, BỔ SUNG NĂM 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục	Đơn vị thực hiện	Mã số dự án	Kế hoạch vốn năm 2017
	<b>TỔNG SỐ</b>			<b>46.064,45</b>
<b>I</b>	<b>Ngân sách huyện - Nguồn tăng thu thuế tài nguyên nước thủy điện tỉnh cấp lại</b>			<b>6.700</b>
1	Bồi thường, hỗ trợ và GPMB Công trình: Sân vận động huyện Nam Giang	BQL dự án ĐTXD	7583274	5.500
2	Bồi thường, hỗ trợ và GPMB Công trình: Đường vào Sân vận động huyện Nam Giang		7583270	400
3	San nền Chợ Thạnh Mỹ + Khu tái định cư khu phố chợ Thạnh Mỹ		7630938	800
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn Thành phố Đà Nẵng hỗ trợ</b>			<b>700</b>
1	Nhà bia ghi danh liệt sĩ xã La Dê; Hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa nhà bia	BQL dự án ĐTXD	7630937	700
<b>III</b>	<b>Chương trình kiên cố hoá đường ĐH</b>			<b>7.180</b>
1	Kiên cố hoá mặt đường ĐH4 Nam Giang; Lý trình Km0 - Km4+190 và Km8+590 - Km9+460	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	7625897	7.180
<b>IV</b>	<b>Chương trình kiên cố hoá giao thông nông thôn</b>			
1	Kiên cố hoá GTNT xã Tà Bhing 2017	UBND xã Tà Bhing	7625896	100
2	Kiên cố hoá GTNT xã La Dê 2017	UBND xã La Dê	7625895	1.310
<b>V</b>	<b>Chương trình 30b (Theo QĐ 293/QĐ-TTg)</b>			<b>11.477</b>
1	Trường tiểu học Chợ Chun; Diêm trường chính (tại xã Chợ Chun)	BQL dự án	7625898	2.600
2	Cầu BTCT Sông Thanh và đường dẫn vào cầu, tuyến đường liên xã Cà Dy - Tà Bhing	ĐTXD huyện	7625893	8.877
<b>VI</b>	<b>Chương trình 135</b>			<b>11.127,45</b>
1	Đường giao thông thôn Pà Păng xã Cà Dy. Lý trình : Km0+00-Km0+389.25		7516801	1.204,5

TT	Danh mục	Đơn vị thực hiện	Mã số dự án	Kế hoạch vốn năm 2017
2	Đường giao thông thôn Cà Đăng. Lý trình: Km 0+00-Km 0+524.22	BQL và thực hiện Chương trình 135	7516805	1.170,55
3	Đường giao thông thôn Vinh xã Tà Pơ Lý trình: Km0+00-Km0+406.64		7516803	865,95
4	Đường giao thông thôn Đắc Chờ Dây đi thôn Đắc Hà Lôi. Lý trình: Km 6+335.45-Km 6+874.48		7516804	1.140,95
5	Đường GTNT Đắc Ngọn giai đoạn II. Lý trình Km0+357.3-km1+247.52		7516802	1.309,1
6	Đường giao thông thôn A Sò xã Chơ Chun giai đoạn 2. Lý trình Km1+90.8-Km2+126.42		7516806	1.799,4
7	Đường giao thông trung tâm hành chính xã Đắc Tôi - thôn Đắc Rích, Giai đoạn 2. Lý trình: Km 0+00-Km0+591.8		7516809	8.055,95
8	Nâng cấp đường giao thông thôn 58 xã Đắc Pre lý trình: Km0+00-Km0+400.09	BQL và thực hiện Chương trình 135	7516807	740,95
9	Đường bê tông La Bơ B, giai đoạn II. Lý trình: Km 0+00-km0+476.8		7516808	965,95
10	Thuỷ lợi Tà Khing, thôn A Xò, xã Chơ Chun		7516810	1.124,15
<b>VII</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>			
1	Trường tiểu học Tà Bhing; Hạng mục: 05 Phòng hiệu bộ + 02 Phòng công vụ giáo viên + 01 nhà đa năng + các hạng mục phụ trợ	BQL dự án ĐTXD huyện	7630942	1.790
2	Hệ thống nước sinh hoạt thôn Pà Ia-Pà Xua-Pà Rông xã Tà Bhing		7630936	2.200
3	Sân vận động La Dêê; hạng mục: Sân vận động và công trình		7630939	920
4	Trường Trung học cơ sở La Dêê; Hạng mục: 4 phòng chức năng		7630943	2.560